

BẢNG PHÂN CHIA KHU VỰC TUYỂN SINH ĐH, CĐ NĂM 2011

01. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KV1: gồm các xã Minh Quang, Ba Trại, Khánh Thượng, Ba Vi, Tân Lĩnh, Vân Hoà, Yên Bài (thuộc huyện Ba Vi), An Phú (thuộc huyện Mỹ Đức), Phú Mãn (thuộc huyện Quốc Oai), xã **Tiền Xuân, Yên Bình, Yên Trung** (thuộc huyện Thạch Thất), xã **Đông Xuân** (thuộc huyện Quốc Oai). Trước ngày 01/8/2008, 4 xã (**Tiền Xuân, Yên Bình, Yên Trung, Đông Xuân**) thuộc tỉnh Hoà Bình.

KV2-NT: Gồm tất cả các huyện: Ba Vi, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hoà, Thường Tín, Phú Xuyên, Mê Linh (trừ một số xã thuộc KV1 của 4 huyện Ba Vi, Mỹ Đức, Quốc Oai, Thạch Thất đã ghi ở trên).

KV2: Gồm: Quận Hà Đông, Thị xã Sơn Tây; huyện: Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Từ Liêm, Thanh Trì.

KV3: Gồm các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Tây Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Long Biên, Hoàng Mai.

02. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KV1: Huyện Cần Giờ.

KV2: Gồm các phường: Bình Chiểu, Bình Thới, Tam Bình (thuộc quận Thủ Đức), Cát Lái, Thạnh Mỹ Lợi (thuộc quận 2), Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, Long Trường, Trường Thạnh, Tân Phú, Hiệp Phú, Long Thạnh Mỹ, Long Bình, Phú Hữu, Long Phước, (thuộc quận 9), An Phú Đông, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân (thuộc quận 12); gồm các huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè

KV3: Gồm các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú; các phường còn lại không thuộc KV2 của quận 2, quận 9, quận 12 và quận Thủ Đức và quận Bình Tân

03. THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

KV1: Gồm các huyện đảo: Cát Hải, Bạch Long Vĩ; các xã: An Sơn, Lại Xuân, Kỳ Sơn, Liên Khê, Lưu Kiếm, Lưu Kỳ, Minh Tân (thuộc huyện Thủy Nguyên).

KV2: Gồm các huyện: An Lão, Kiến Thụy, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên (trừ các xã thuộc KV1)

KV3: Gồm các quận: Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân, Kiến An, Hải An, Dương Kinh, Đồ Sơn

04. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

KV1: Huyện đảo Hoàng Sa và các xã Hoà Bắc, Hoà Ninh, Hoà Phú, Hoà Liên (thuộc huyện Hoà Vang), các thôn: Đại La, Hoà Khê, Phú Hạ, Xuân Phú (thuộc xã Hoà Sơn), các thôn: Khương Mỹ, Thôn 14 (thuộc xã Hoà Phong), thôn Hoà Vân (thuộc phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu).

KV2-NT: Gồm các xã không thuộc KV1 của huyện Hoà Vang.

KV2: Gồm các phường thuộc quận Cẩm Lệ, phường Nại Hiên Đông (thuộc quận Sơn Trà), phường Hoà Quý (thuộc quận Ngũ Hành Sơn), phường Hoà Hiệp Bắc và Hoà Hiệp Nam (thuộc quận Liên Chiểu).

KV3: Gồm các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà (trừ phường Nại Hiên Đông), Ngũ Hành Sơn (trừ phường Hoà Quý), Liên Chiểu (trừ phường Hoà Hiệp Bắc và Hoà Hiệp Nam).

05. TỈNH HÀ GIANG: Toàn tỉnh thuộc KV1.

06. TỈNH CAO BẰNG: Toàn tỉnh thuộc KV1.

07. TỈNH LAI CHÂU: Toàn tỉnh thuộc KV1.

08. TỈNH LÀO CAI: Toàn tỉnh thuộc KV1.

09. TỈNH TUYÊN QUANG: Toàn tỉnh thuộc KV1.

10. TỈNH LẠNG SƠN: Toàn tỉnh thuộc KV1.

11. TỈNH BẮC KẠN: Toàn tỉnh thuộc KV1.

12. TỈNH THÁI NGUYÊN

KV1: Gồm các huyện: Võ Nhai, Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Đông Hỷ và các xã: Phúc Thuận, Minh Đức, Phú Tân, Thành Công, Vạn Phái và thị trấn Bắc Sơn (thuộc huyện Phổ Yên), Tân Thành, Tân Kim, Tân Hoà, Tân Khánh, Tân Đức, Đông Liên, Bàn Đạt (thuộc huyện Phú Bình), xã Bình Sơn (thuộc thị xã Sông Công), Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Phúc Hà, Thịnh Đức (thuộc TP. Thái Nguyên).

KV2-NT: Gồm các huyện Phổ Yên, Phú Bình (trừ các xã thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên).

KV2: Gồm các xã, phường của thị xã Sông Công (trừ xã Bình Sơn thuộc KV1) và các xã, phường không thuộc KV1 của thành phố Thái Nguyên.

13. TỈNH YÊN BÁI: Toàn tỉnh thuộc KV1.

14. TỈNH SƠN LA: Toàn tỉnh thuộc KV1.

15. TỈNH PHÚ THỌ

KV1: Gồm các huyện: Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Cẩm Khê, Đoan Hùng, Hạ Hoà, Thanh Ba, Phù Ninh, Lâm Thao, Tam Nông, Thanh Thủy (trừ các xã thuộc KV2-NT được ghi trong mục KV2-NT dưới đây) và các xã: Hà Thạch, Phú Hộ (thuộc thị xã Phú Thọ), các xã: Thanh Đình, Chu Hoá, Hy Cương, Kim Đức (thuộc thành phố Việt Trì).

KV2-NT: Gồm các xã: Phương Xá, Đông Cam, Sai Nga, Hiền Đa, Cát Trù (thuộc huyện Cẩm Khê); xã Vụ Cầu thuộc huyện Hạ Hoà; các xã: Đỗ Sơn, Đỗ Xuyên, Lương Lễ, Thanh Hà, Vũ Yên (thuộc huyện Thanh Ba); các xã: Tử Đà, Vĩnh Phú, Bình Bộ (thuộc huyện Phù Ninh); các xã: Thạch Sơn, Sơn Vi, Bản Nguyên, Cao Xá, Tứ Xã, Sơn Dương, Hợp Hải, Xuân Huy, Kinh Khê, Vĩnh Lại, thị trấn Lâm Thao (thuộc huyện Lâm Thao); các xã: Hồng Đà, Vực Trường, Tam Cường (thuộc huyện Tam Nông), các xã: Đồng Luận, Đoan Hạ, Bảo Yên, Xuân Lộc (thuộc huyện Thanh Thủy); xã Thanh Vinh thuộc thị xã Phú Thọ, xã Hùng Lô thuộc thành phố Việt Trì.

KV2: Gồm các xã, phường thuộc thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ (trừ các xã thuộc KV1, KV2-NT đã nêu ở trên).

16. TỈNH VĨNH PHÚC

KV1: Gồm xã Trung Mỹ (thuộc huyện Bình Xuyên), xã Đông Tĩnh, Hoàng Hoa, Hướng Đạo (thuộc huyện Tam Dương), xã Ngọc Thanh (thuộc thị xã Phúc Yên), xã: Liên Hoà, Quang Sơn, Ngọc Mỹ, Hợp Lý, Bắc Bình, Thái Hoà, Liễu Sơn, Xuân Hoà, Bàn Giản, Tử Du, Xuân Lôi, thị trấn Lập Thạch, Vân Trục (thuộc huyện Lập Thạch), xã: Đôn Nhân, Nhân Đạo, Nhạo Sơn, Lãng Công, Quang Yên, Bạch Lựu, Hải Lựu, Đông Quế, Tân Lập, Đông Thịnh, Yên Thạch, Phương Khoan, (thuộc huyện Sông Lô), và huyện Tam Đảo.

KV2-NT: Gồm các huyện Vĩnh Tường, Yên Lạc, Tam Dương, Bình Xuyên, Lập Thạch, Sông Lô (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1 đã ghi ở trên).

KV2: Gồm các xã, phường của TP Vĩnh Yên và TX Phúc Yên.

17. TỈNH QUẢNG NINH

KV1: Gồm các huyện: Ba Chẽ, Bình Liêu, Vân Đồn, Cô Tô; các xã không thuộc KV2-NT của các huyện: Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên, Hoành Bồ, Đông Triều và các xã: Quảng Nghĩa, Hải Tiến, Hải Đông, Hải Yên, Hải Xuân, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung, Hải Hoà, Hải Sơn, Bắc Sơn (thuộc thị xã Móng Cái); các xã, phường: Cộng Hoà, Dương Huy, Cẩm Hải, Quang Hanh, Mông Dương (thuộc thị xã Cẩm Phả); các xã phường: Vàng Danh, Bắc Sơn, Yên Thanh, Nam Khê, Phương Đông, Thượng Yên Công (thuộc thị xã Uông Bí); các xã, phường: Tuần Châu, Hà Khánh, Hà Trung, Hà Phong, Việt Hưng, Đại Yên (thuộc thành phố Hạ Long); các xã: Hoàng Tân, Đông Mai, Minh Thành (thuộc huyện Yên Hưng).

KV2-NT: Gồm huyện Yên Hưng (trừ các xã KV1), thị trấn Đông Triều và các xã: Hồng Phong, Đức Chính, Trảng An, Hưng Đạo, Xuân Sơn, Kim Sơn (thuộc huyện Đông Triều); thị trấn Quảng Hà, các xã: Quảng Minh, Quảng Trung, Quảng Thắng, Quảng Điền, Phú Hải (thuộc huyện Hải Hà); thị trấn Đầm Hà, các xã: Quảng Lợi, Đầm Hà (thuộc huyện Đầm Hà); thị trấn Tiên Yên (thuộc huyện Tiên Yên); thị trấn Trới, xã Lê Lợi (thuộc huyện Hoành Bồ).

KV2: Gồm thành phố Hạ Long, thị xã Cẩm Phả, thị xã Uông Bí, thành phố Móng Cái (trừ các xã, phường thuộc KV1).

18. TỈNH BẮC GIANG

KV1: Gồm các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế (trừ các xã thuộc KV2-NT), Lạng Giang (trừ thị trấn Kép, thị trấn Nông trường Bồ Hạ thuộc KV2-NT); các xã: Quang Tiến, Lan

Giới, Phúc Sơn, Liên Sơn, Tân Trung, An Dương, Phúc Hoà, Liên Chung, Cao Xá, Nhã Nam, Ngọc Vân, Việt Lập, Đại Hoá, Lam Cốt, Hợp Đức, Việt Ngọc, Ngọc Châu, Song Vân (thuộc huyện Tân Yên), Nham Sơn, Yên Lư, Tân Liễu, Nội Hoàng, Tiền Phong, Đồng Sơn, Trí Yên, Quỳnh Sơn, Lãng Sơn, Lão Hộ, Đông Việt, Đông Phúc, Tân An, Hương Gián, Xuân Phú, thị trấn Núi Neo (thuộc huyện Yên Dũng), Hoà Sơn, Hoàng Thanh, Hoàng An, Hoàng Vân, Thái Sơn, Đồng Tân, Ngọc Sơn, Thanh Vân, Hùng Sơn, Lương Phong, Thường Thắng (thuộc huyện Hiệp Hoà), Minh Đức, Trung Sơn, Tiên Sơn, Nghĩa Trung, Thượng Lan (thuộc huyện Việt Yên).

KV2-NT: Gồm các huyện: Tân Yên, Lạng Giang, Việt Yên, Yên Dũng, Hiệp Hoà (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1) và thị trấn Bồ Hạ, thị trấn Nông trường Yên Thế (thuộc huyện Yên Thế), thị trấn Lục Nam (thuộc huyện Lục Nam).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Bắc Giang.

19. TỈNH BẮC NINH:

KV2: Gồm thành phố Bắc Ninh và thị xã Từ Sơn.

KV2-NT: Gồm các huyện: Yên Phong, Quế Võ, Tiên Du, Thuận Thành, Gia Bình và Lương Tài.

(Ghi chú TX. Từ Sơn thành lập tháng 10/2008)

21. TỈNH HẢI DƯƠNG

KV1: Gồm các phường Cộng Hòa, Thái Học, Sao Đỏ, Bến Tắm, Hoàng Tân và các xã Hưng Đạo, Lê Lợi, Bắc An, Hoàng Hoa Thám, Hoàng Tiến, Văn Đức, An Lạc, Kênh Giang (**thuộc thị xã Chí Linh**); Lê Ninh, Bạch Đằng, Thái Sơn, Hoàng Sơn, An Sinh, Tân Dân, Phú Thứ, Minh Tân, Phúc Thành, Duy Tân, Hiệp Sơn, Hiệp Hòa, Thượng Quận, An Phụ, Phạm Mệnh, Hiệp An, Thất Hùng và thị trấn An Lư (**thuộc huyện Kinh Môn**).

KV2-NT: Gồm các huyện của tỉnh (trừ một số xã, phường của thị xã Chí Linh và các xã của huyện Kinh Môn thuộc KV1 ghi ở trên).

KV2: Gồm các xã, phường của Thành phố Hải Dương, bao gồm các phường: Tân Bình, Thanh Bình, Ngọc Châu, Nhị Châu, Hải Tân, Quang Trung, Bình Hàn, Cẩm Thượng, Phạm Ngũ Lão, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Trãi, Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Tứ Minh, Việt Hòa và các xã Nam Đồng, Ái Quốc, An Châu, Thượng Đạ, Thạch Khôi, Tân Hưng.

22. TỈNH HƯNG YÊN

KV2-NT: Các huyện: Kim Động, Ân Thi, Khoái Châu, Yên Mỹ, Tiên Lữ, Phù Cừ, Mỹ Hào, Văn Lâm, Văn Giang và các xã Trung Nghĩa, Liên Phương, Hồng Nam, Quảng Châu, Bảo Khê (thuộc thị xã Hưng Yên); 5 xã thuộc thị xã Hưng Yên có tên trên từ năm 2008 thuộc khu vực 2 (KV2).

KV2: Thị xã Hưng Yên.

23. TỈNH HOÀ BÌNH: Toàn tỉnh thuộc KV1.

24. TỈNH HÀ NAM

KV1: Gồm các xã: Tượng Lĩnh, Thanh Sơn, Ba Sao, Khả Phong, Tân Sơn, Liên Sơn, Thi Sơn (thuộc huyện Kim Bảng), Thanh Thủy, Thanh Tân, Thanh Nghị, Thanh Hải, Thanh Lư, Liêm Sơn, Thanh Tâm, thị trấn Kiện Khê (thuộc huyện Thanh Liêm).

KV2-NT: Gồm các huyện của tỉnh (trừ các xã của 2 huyện Kim Bảng và Thanh Liêm thuộc KV1 ghi ở trên).

KV2: Gồm các phường, xã của thành phố Phủ Lý.

25. TỈNH NAM ĐỊNH: Toàn tỉnh thuộc KV2-NT trừ thành phố Nam Định thuộc KV2.

26. TỈNH THÁI BÌNH: Toàn tỉnh thuộc KV2-NT trừ thành phố Thái Bình thuộc KV2.

27. TỈNH NINH BÌNH

KV1: Gồm thị xã Tam Điệp, huyện Nho Quan và các xã: Gia Vân, Gia Hoà, Gia Thanh, Liên Sơn, Gia Sinh, Gia Hưng, Gia Vượng, Gia Phương, Gia Thịnh, Gia Minh (thuộc huyện Gia Viễn), Trường Yên, Ninh Hoà, Ninh Xuân, Ninh Vân, Ninh Thắng, Ninh Hải (thuộc huyện Hoa Lư); Yên Thái, Yên Đông, Yên Thành, Yên Thắng, Yên Lâm, Yên Hoà, Khánh Thượng, Mai Sơn, Yên Mạc (thuộc huyện Yên Mô), Ninh Nhất (thuộc thành phố Ninh Bình).

KV2-NT: Gồm các huyện: Kim Sơn, Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Khánh, Yên Mô (trừ các xã thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Ninh Bình (trừ xã Ninh Nhất thuộc KV1 đã ghi ở trên).

28. TỈNH THANH HOÁ

KV1: Gồm các huyện Quan Hoá, Quan Sơn, Mường Lát, Bá Thước, Thường Xuân, Lang Chánh, Như Thanh, Như Xuân, Ngọc Lạc, Cẩm Thủy, Thạch Thành và các xã: Phú Sơn, Phú Lâm, Trường Lâm, Tân Trường (thuộc huyện Tĩnh Gia), Xuân Phú, Thọ Lâm, Xuân Châu, Xuân Thắng, Quảng Phú (thuộc huyện Thọ Xuân), Vĩnh Hưng, Vĩnh Hùng, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Long (thuộc huyện Vĩnh Lộc), Thọ Sơn, Bình Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành (thuộc huyện Triệu Sơn), Hà Long, Hà Đông, Hà Lĩnh, Hà Sơn, Hà Tiến, Hà Tân (thuộc huyện Hà Trung), phường Bắc Sơn (thuộc thị xã Bỉm Sơn), Yên Lâm (thuộc huyện Yên Định).

KV2-NT: Gồm các huyện Thiệu Hoá, Nông Cống, Đông Sơn, Hoằng Hoá, Nga Sơn, Hậu Lộc, Quảng Xương, và các xã không thuộc KV1 của các huyện Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Tĩnh Gia, Hà Trung, Yên Định.

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Thanh Hoá, thị xã Sầm Sơn và thị xã Bỉm Sơn (trừ phường Bắc Sơn).

29. TỈNH NGHỆ AN

KV1: Gồm toàn bộ các huyện: Kỳ Sơn, Quế Phong, Tương Dương, Con Cuông, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Tân Kỳ (trừ thị trấn Tân Kỳ), Anh Sơn (trừ thị trấn thuộc Anh Sơn), Nghĩa Đàn (trừ xã Nghĩa Mỹ, Nghĩa Thuận, và thị trấn Thái Hoà).

Các xã: Cát Văn, Hạnh Lâm, Thanh Nho, Thanh Hoà, Phong Thịnh, Thanh Mỹ, Thanh Liêm, Thanh Tiên, Thanh Phong, Thanh Tường, Thanh Hương, Thanh Lĩnh, Thanh Thịnh, Thanh Ngọc, Thanh An, Thanh Chi, Ngọc Sơn, Thanh Khê, Xuân Tường, Võ Liệt, Thanh Long, Thanh Thủy, Thanh Dương, Thanh Hà, Thanh Lương, Thanh Tùng, Thanh Mai, Thanh Xuân, Thanh Lâm, Thanh Đức (thuộc huyện Thanh Chương); Các xã: Sơn Thành, Mỹ Thành, Đại Thành, Lý Thành, Thịnh Thành, Tây Thành, Quang Thành, Kim Thành, Đồng Thành, Lãng Thành, Phúc Thành, Hậu Thành, Tân Thành, Mã Thành, Đức Thành, Minh Thành (thuộc huyện Yên Thành); các xã: Giang Sơn, Nam Sơn, Lam Sơn, Bài Sơn, Hồng Sơn, Ngọc Sơn, (thuộc huyện Đô Lương); Diễn Lâm (thuộc huyện Diễn Châu); các xã Nam Hưng, Nam Thái, Nam Tân, Nam Lộc, Nam Thượng (thuộc huyện Nam Đàn); các xã Nghi Hưng, Nghi Văn, Nghi Kiều, Nghi Công (gồm Nghi Công Bắc và Nghi Công Nam), Nghi Lâm, Nghi Yên (thuộc huyện Nghi Lộc); các xã: Quỳnh Thắng, Quỳnh Châu, Quỳnh Tân, Quỳnh Trang, Quỳnh Hoa, Ngọc Sơn, Tân Sơn, Quỳnh Tam (thuộc huyện Quỳnh Lưu).

KV2-NT: Gồm các huyện: Yên Thành, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Đô Lương (trừ các xã, thị trấn đã nêu ở trên); Thị trấn Tân Kỳ (thuộc huyện Tân Kỳ), Thị trấn Anh Sơn (thuộc huyện Anh Sơn); các xã Nghĩa Mỹ, Nghĩa Thuận và thị trấn Thái Hoà (thuộc huyện Nghĩa Đàn); các xã Thanh Hưng, Thanh Văn, Thanh Đông, Đông Văn, Thanh Khai, Thanh Yên, Thanh Giang và thị trấn Thanh Chương (thuộc huyện Thanh Chương).

KV2: Gồm các phường, xã thuộc thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò.

30. TỈNH HÀ TĨNH

KV1: Gồm các huyện: Vũ Quang, Hương Sơn, Hương Khê, Kỳ Anh và các xã: Đức Lập, Đức Lạng, Đức Đông, Tân Hương (thuộc huyện Đức Thọ), Xuân Hồng, Xuân Lam, Xuân Lĩnh, Xuân Viên, Cổ Đạm, Cương Gián, Xuân Liên (thuộc huyện Nghi Xuân), Hồng Lộc, Thịnh Lộc, Tân Lộc, An Lộc (thuộc huyện Lộc Hà), Thiên Lộc, Phú Lộc, Thượng Lộc, Đồng Lộc, Mỹ Lộc, Thuần Thiện, Sơn Lộc, Gia Hạnh, Thường Nga (thuộc huyện Can Lộc), Bắc Sơn, Thạch Xuân, Thạch Điền, Nam Hương, Thạch Ngọc, Thạch Hương, Ngọc Sơn (thuộc huyện Thạch Hà), Cẩm Lĩnh, Cẩm Thịnh, Cẩm Quan, Cẩm Mỹ, Cẩm Sơn, Cẩm Minh, Cẩm Lạc (thuộc huyện Cẩm Xuyên), thị xã Hồng Lĩnh (trừ xã Thuận Lộc thuộc KV2); Các trạm đèn: Cửa Sót, Cửa Nhượng.

KV2-NT: Gồm các huyện: Đức Thọ, Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà, Cẩm Xuyên (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1) .

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Hà Tĩnh, xã Thuận Lộc của thị xã Hồng Lĩnh.

31. TỈNH QUẢNG BÌNH

KV1: Gồm các huyện Minh Hoá, Tuyên Hoá và các xã Quảng Hợp, Quảng Thạch, Quảng Đông, Quảng Văn, Quảng Hải, Quảng Liên, Phù Hoá, Cảnh Hoá, Quảng Châu, Quảng Tiến, Quảng Kim, Quảng Sơn, Quảng Minh, Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Lộc (thuộc huyện Quảng Trạch); Tân Trạch, Thượng Trạch, Xuân Trạch, Lâm Trạch, Liên Trạch, Phúc Trạch, Hưng Trạch, Phú Định, Sơn Trạch, Sơn Lộc, Mỹ Trạch, thị trấn nông trường Việt Trung, Phú Trạch (thuộc huyện Bố Trạch); Ngân Thủy, Kim Thủy, Lâm Thủy, Thái Thủy, Văn Thủy, Trường Thủy, Ngự Thủy Nam (Ngự Thủy), Ngự Thủy Bắc (Ngự Hoà), Ngự Thủy Trung (Hải Thủy), Sen Thủy, thị trấn nông trường Lê Ninh,

Hồng Thủy, Hoa Thủy, Hưng Thủy (thuộc huyện Lê Thủy); Trường Xuân, Trường Sơn, Hải Ninh (thuộc huyện Quảng Ninh).

KV2-NT: Gồm các huyện: Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lê Thủy (trừ các xã thuộc KV1).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Đồng Hới.

32. TỈNH QUẢNG TRỊ

KV1: Gồm các huyện: Côn Cỏ, Hướng Hoá, Đăk Rông, các xã: Vĩnh Ô; Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, Vĩnh Trường, thị trấn Bến Quan (thuộc huyện Vĩnh Linh), Vĩnh Trường, Hải Thái, Linh Thượng (thuộc huyện Gio Linh), Cam Tuyên, Cam Chính, Cam Thành, Cam Nghĩa (thuộc huyện Cam Lộ).

KV2-NT: Gồm các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng (trừ các xã thuộc KV1).

KV2: Gồm các xã, phường của Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị.

33. TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

KV1: Gồm huyện A Lưới và các xã: Xuân Lộc, Lộc Bình, Lộc Hòa, thị trấn Lăng Cô, Vinh Hải, Lộc Vĩnh, Vinh Mỹ, Vinh Hiền, Vinh Giang (thuộc huyện Phú Lộc), Dương Hòa, Phú Sơn (thuộc TX Hương Thủy), huyện Nam Đông và các xã: Phong Mỹ, Phong Xuân, Phong Sơn, Phong Chương, Điền Hương, Điền Hải (thuộc huyện Phong Điền), Bình Điền, Hương Thọ, Hương Bình, Hồng Tiến, Bình Thành, Hương Phong, Hải Dương (thuộc huyện Hương Trà), Quảng Lợi, Quảng Thái, Quảng Công, Quảng Ngạn (thuộc huyện Quảng Điền), Phú Đa, Vinh Thái, Vinh Phú, Vinh Hà, Phú Xuân, Phú Thanh, Phú Diên, Vinh Xuân (thuộc huyện Phú Vang).

Từ năm 2008, có các xã: Phong Hải, Phong Bình, Điền Hoà, Điền Môn, Điền Lộc (thuộc huyện Phong Điền), Quảng An, Quảng Phước (thuộc huyện Quảng Điền), Phú An, Phú Mỹ, Vinh An, Vinh Thanh, Phú Hải, Phú Thuận (thuộc huyện Phú Vang), Vinh Hưng, Lộc Trì, Lộc Điền, Lộc An (thuộc huyện Phú Lộc).

KV2-NT: Gồm các huyện Quảng Điền, Phú Vang, Phong Điền, Hương Trà, Phú Lộc, thị xã Hương Thủy (trừ các xã thuộc khu vực 1).

KV2: Gồm các xã, phường thuộc thành phố Huế.

34. TỈNH QUẢNG NAM

KV1: Gồm các huyện: Hiệp Đức, Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Tiên Phước, Nông Sơn, xã Tân Hiệp (thuộc thành phố Hội An), các xã: Tam Lãnh (thuộc huyện Phú Ninh), Đại Sơn, Đại Tân, Đại Hồng, Đại Lãnh, Đại Thạnh, Đại Chánh, Đại Đồng, Đại Quang, Đại Hưng (thuộc huyện Đại Lộc), Quế Phong (thuộc huyện Quế Sơn), Tam Trà, Tam Sơn, Tam Mỹ Tây, Tam Mỹ Đông, Tam Thạnh (thuộc huyện Núi Thành), Duy Phú, Duy Sơn (thuộc huyện Duy Xuyên), Bình Phú, Bình Lãnh (thuộc huyện Thăng Bình).

KV2-NT: Gồm các huyện: Điện Bàn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn, Núi Thành, Phú Ninh (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi của các huyện trên).

KV2: Gồm các xã, phường thuộc thành phố: Tam Kỳ, Hội An (trừ xã Tân Hiệp).

35. TỈNH QUẢNG NGÃI

KV1: Gồm các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ, Lý Sơn, Trà Bồng, Tây Trà và các xã: Bình An, Bình Khương (thuộc huyện Bình Sơn), Tịnh Hiệp, Tịnh Đông, Tịnh Giang (thuộc huyện Sơn Tịnh), Nghĩa Lâm, Nghĩa Thọ, Nghĩa Sơn (thuộc huyện Tư Nghĩa). Hành Dũng, Hành Thiện, Hành Tín Tây, Hành Tín Đông, Hành Nhân (thuộc huyện Nghĩa Hành), Đức Phú (thuộc huyện Mộ Đức), Phổ Phong, Phổ Nhơn (thuộc huyện Đức Phổ).

KV2-NT: Gồm các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ (trừ các xã thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Quảng Ngãi.

36. TỈNH KON TUM: Toàn tỉnh thuộc KV1.

37. TỈNH BÌNH ĐỊNH

KV1: Gồm các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh và các xã: Vĩnh An, Tây Giang, Bình Tân, Tây Phú, Tây Thuận, Tây Xuân (thuộc huyện Tây Sơn), Đắc Mang, Ân Sơn, Bok Tới, Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây, Ân Hảo (thuộc huyện Hoài Ân), Hoài Sơn, Hoài Hải (thuộc huyện Hoài Nhơn), Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Hội, Nhơn Châu, phường Bùi Thị Xuân (thuộc thành phố Quy Nhơn), Cát Sơn, Cát Hải, Cát Tài, Cát Hưng, Cát Thành, Cát Khánh, Cát

Minh, Cát Tiến, Cát Chánh, Cát Lâm (thuộc huyện Phù Cát), Mỹ Châu, Mỹ Đức, Mỹ Thọ. Mỹ Thắng, Mỹ An, Mỹ Thành, Mỹ Cát, Mỹ Lợi (thuộc huyện Phù Mỹ), Phước Mỹ, Phước Thành, Phước Thắng, Phước Sơn, Phước Hoà, Phước Thuận (thuộc huyện Tuy Phước).

KV2-NT: Gồm các huyện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi ở trên).

KV2: Gồm: thành phố Quy Nhơn (trừ các xã, phường thuộc KV1 đã ghi ở trên).

38. TỈNH GIA LAI: *Toàn tỉnh thuộc KV1.*

39. TỈNH PHÚ YÊN

KV1: Gồm các huyện Sơn Hòa, Sông Hinh, Đồng Xuân và các xã Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây (thuộc huyện Tây Hòa); Xuân Lâm, Phường Xuân Đài (thuộc thị xã Sông Cầu); An Hải, An Hòa, An Ninh Đông (thuộc huyện Tuy An); Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm (thuộc huyện Đông Hòa).

KV2-NT: Các huyện Tuy An, Đông Hòa, Tây Hòa, Phú Hòa (trừ các xã Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây, An Hải, An Hòa, An Ninh Đông, Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm thuộc khu vực 1).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu (trừ xã Xuân Lâm, phường Xuân Đài thuộc khu vực 1)

40. TỈNH ĐẮK LẮK: *Toàn tỉnh thuộc KV1.*

41. TỈNH KHÁNH HOÀ

KV1: Gồm huyện đảo Trường Sa và các xã: Ba Cùm Nam, Thành Sơn, Sơn Bình, Sơn Lâm, Sơn Hiệp (*thuộc huyện Khánh Sơn*), Sơn Thái, Giang Ly, Liên Sang, Khánh Thành, Khánh Phú, Cầu Bà, Khánh Thượng, Khánh Hiệp, (*thuộc huyện Khánh Vĩnh*), thôn Giải Phóng xã Cam Phước Đông, xã Cam Thịnh Tây (*thuộc thị xã Cam Ranh*), xã Sơn Tân, thôn Suối Lau (xã Suối Cát), thôn Lỗ gia (xã Suối Tiên) (*thuộc huyện Cam Lâm*); xã Vạn Thạnh, Xuân Sơn (*thuộc huyện Vạn Ninh*), thị trấn Tô Hạp và các xã Ba Cùm Bắc, Sơn Trung (*thuộc huyện Khánh Sơn*), thị trấn Khánh Vĩnh, các xã: Khánh Đông, Khánh Trung, Khánh Nam, Sông Cầu, Khánh Bình (*thuộc huyện Khánh Vĩnh*), xã Diên Tân (*thuộc huyện Diên Khánh*), các xã: Ninh Tây, Ninh Tân, Ninh Thượng, Ninh Vân (*thuộc huyện Ninh Hoà*).

KV2-NT: Các huyện: Cam Lâm, Diên Khánh, Ninh Hoà, Vạn Ninh (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi ở trên).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Nha Trang, thị xã Cam Ranh

42. TỈNH LÂM ĐỒNG: *Toàn tỉnh thuộc KV1.*

43. TỈNH BÌNH PHƯỚC: *Toàn tỉnh thuộc KV1.*

44. TỈNH BÌNH DƯƠNG:

KV1: Gồm các huyện: Bến Cát, Dầu Tiếng, Phú Giáo, Tân Uyên

KV2-NT: Gồm các thị trấn: Lái Thiêu, An Thạnh và các xã: An Phú, Bình Chuẩn, Thuận Giao, Bình Hoà, An Sơn, Bình Nhâm, Hưng Định và Vĩnh Phú (*thuộc huyện Thuận An*), thị trấn Dĩ An và các xã: Bình An, Tân Bình, Đông Hoà, Tân Đông Hiệp, An Bình và Bình Thắng (*thuộc huyện Dĩ An*).

KV2: Gồm các xã, phường: Phú Cường, Chánh Nghĩa, Hiệp Thành, Phú Hoà, Phú Lợi, Phú Thọ và các xã: Định Hoà, Phú Mỹ, Tân An, Tương Bình Hiệp, Hiệp An, Chánh Mỹ, Phú Tân, Hòa Phú (của thị xã Thủ Dầu Một)

45. TỈNH NINH THUẬN

KV1: Gồm các xã: Phước Minh, Nhị Hà, Phước Hà, Phước Dinh; Phước Nam, Phước Ninh (*thuộc huyện Thuận Nam*), Phước Thái, Phước Vinh, An Hải, Phước Hải (*thuộc huyện Ninh Phước*), Vĩnh Hải, Phương Hải (*thuộc huyện Ninh Hải*), Phước Hoà, Phước Bình, Phước Thành, Phước Đại, Phước Thắng, Phước Trung, Phước Tân, Phước Chính, Phước Tiên (*thuộc huyện Bác ái*), Lâm Sơn, Ma Nối, Hoà Sơn, Mỹ Sơn, Tân Sơn, Lương Sơn, Quảng Sơn (*thuộc huyện Ninh Sơn*); Phước Chiến, Phước Kháng, Công Hải, Lợi Hải, Bắc Sơn (*thuộc huyện Thuận Bắc*).

KV2-NT: Gồm các huyện Ninh Hải (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Ninh Phước (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), xã Nhơn Sơn (*thuộc huyện Ninh Sơn*), và xã Bắc Phong (*thuộc huyện Thuận Bắc*); Thuận Nam (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

46. TỈNH TÂY NINH: *Toàn tỉnh thuộc KV1.*

47. TỈNH BÌNH THUẬN

Toàn tỉnh thuộc KV1 trừ các phường thuộc thành phố Phan Thiết thuộc KV2.

KV2: Gồm các phường: Tiến Thành, Tiến Lợi, Đức Long, Lạc Đạo, Đức Thắng, Đức Nghĩa, Phú Trinh, Bình Hưng, Hưng Long, Phú Thủy, Thanh Hải, Phú Tài, Xuân An, Phong Năm, Phú Hải, Thiện Nghiệp, Hàm Tiến, Mũi Né của thành phố Phan Thiết.

48. TỈNH ĐỒNG NAI

KV1: Gồm các huyện: Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc (trừ các xã thuộc KV2-NT) và các xã: Nhân Nghĩa, Sông Nhạn, Xuân Mỹ, Long Giao (thuộc huyện Cẩm Mỹ); Bàu Hàm I, Giang Điền, Quảng Tiến, Bình Minh, Sông Thao, Đồi 61, Sông Trầu, An Viễn (thuộc huyện Trảng Bom); các xã: Lộ 25, Xuân Thiện, Xuân Thạnh (huyện Thống Nhất); Tân Hiệp, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn (thuộc huyện Long Thành); Phước Khánh (thuộc huyện Nhơn Trạch); Xuân Lập, Suối Tre, Xuân Tân, Bàu Sen, Hàng Gòn (thuộc thị xã Long Khánh).

KV2-NT: Gồm các huyện: Trảng Bom, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành, Nhơn Trạch, (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên); các xã: Xuân Hiệp, Xuân Phú, Xuân Định (thuộc huyện Xuân Lộc). Các xã An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước, (thuộc TP Biên Hòa)

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Biên Hoà và thị xã Long Khánh (trừ các xã thuộc khu vực 1 của thị xã Long Khánh và các xã thuộc khu vực 2NT của TP. Biên Hòa đã ghi ở trên).

49. TỈNH LONG AN

KV1: Gồm các huyện: Vĩnh Hưng, Tân Hưng, Mộc Hoá, Tân Thạnh, Thạnh Hoá, Đức Huệ; các xã: Mỹ An, Mỹ Thạnh, Mỹ Lạc, Long Thuận, Long Thạnh, Tân Thành (thuộc huyện Thủ Thừa); An Ninh Tây, Tân Phú, Hoà Khánh Tây, Hựu Thạnh (thuộc huyện Đức Hoà; Thạnh Lợi, Thạnh Hoà, Tân Hoà, Bình Đức, Lương Bình, Lương Hoà (thuộc huyện Bến Lức); Thanh Phú Long, An Lục Long, Thuận Mỹ, Thanh Vĩnh Đông (thuộc huyện Châu Thành); Bình Trinh Đông, Tân Phước Tây, Nhựt Ninh (thuộc huyện Tân Trụ); Phước Tuy, Tân Chánh, Long Hựu Tây, Long Hựu Đông (thuộc huyện Cần Đước); Long Hậu, Phước Lại, Phước Vĩnh Tây, Long Phụng, Đông Thạnh, Phước Vĩnh Đông, Tân Tập (thuộc huyện Cần Giuộc).

KV2-NT: Gồm các huyện: Thủ Thừa, Đức Hoà, Bến Lức, Châu Thành, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc (trừ các xã thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Tân An.

50. TỈNH ĐỒNG THÁP

KV1: Gồm các huyện: Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông, Thanh Bình, Cao Lãnh, Tháp Mười, Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành.

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Cao Lãnh, thị xã Sa Đéc, TX. Hồng Ngự

51. TỈNH AN GIANG

KV1: Gồm các huyện: Tịnh Biên, Tri Tôn, Tân Châu, An Phú, Thoại Sơn; các xã: Phú Thành, Phú Xuân, Phú Long (thuộc huyện Phú Tân); Tân Phú, Vĩnh Nhuận, Vĩnh Bình, Vĩnh An (thuộc huyện Châu Thành); Ô Long Vĩ, Đào Hữu Cảnh, Bình Chánh, Bình Phú (thuộc huyện Châu Phú), Phường A và các xã: Vĩnh Ngưng, Vĩnh Tế (thuộc thị xã Châu Đốc).

KV2-NT: Gồm huyện Chợ Mới, các huyện: Phú Tân, Châu Thành, Châu Phú (trừ các xã thuộc KV1 của các huyện trên).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Long Xuyên và thị xã Châu Đốc.

52. TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

KV1: gồm các huyện: Côn Đảo, Xuyên Mộc và các xã: Long Sơn (thuộc thành phố Vũng Tàu), Láng Lớn, Xuân Sơn, Sơn Bình, Đá Bạc, Suối Rao, Cù Bị, Bàu Chinh (thuộc huyện Châu Đức), Châu Pha, Hắc Dịch, Sông Xoài, Tóc Tiên (thuộc huyện Tân Thành).

KV2-NT: Gồm các huyện Long Điền, Đất Đỏ, Tân Thành, Châu Đức (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi ở trên) và thị trấn Phú Mỹ (thuộc huyện Tân Thành).

KV2: Gồm các xã, phường của thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu (trừ xã Long Sơn).

53. TỈNH TIỀN GIANG

KV1: Gồm các huyện Tân Phước, Tân Phú Đông và các xã: Tân Hưng, Mỹ Lợi B, Mỹ Trung, Mỹ Tân, Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B, Hậu Mỹ Trinh, Thiện Trung (thuộc huyện Cái Bè), Mỹ Phước Tây, Phú Cường, Thạnh Lộc, Mỹ Thành Bắc, Mỹ Hạnh Đông (thuộc huyện Cai Lậy), Quơn Long, Tân Thuận Bình (thuộc huyện Chợ Gạo), Bình Phú, Đồng Sơn (thuộc huyện Gò Công Tây), Tân Điền, Gia Thuận, Tân Thành, Vàm Láng, Tân Phước, Kiêng Phước (thuộc huyện Gò Công Đông), Bình Xuân, Bình Đông (thuộc thị xã Gò Công).

KV2-NT: Gồm huyện: Châu Thành và các xã còn lại không thuộc KV1 của các huyện Cái Bè, Cai Lậy, Chợ Gạo, Gò Công Tây, Gò Công Đông.

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Mỹ Tho và các xã, phường không thuộc KV1 của thị xã Gò Công.

54. TỈNH KIÊN GIANG: Toàn tỉnh thuộc KV1.

55. THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KV1: Gồm các xã: Thạnh Lộc, Thạnh Thắng, Thạnh Lợi (thuộc huyện Vĩnh Thạnh), Thới Đông, Thới Xuân, Đông Hiệp, Đông Thắng, Thạnh Phú, Trung Hưng (thuộc huyện Cờ Đỏ), Trường Thành, Trường Xuân, Trường Xuân A, Trường Xuân B, Trường Thắng, Đông Thuận, Đông Bình, (thuộc huyện Thới Lai) Trường Long (thuộc huyện Phong Điền).

KV2-NT: Gồm các xã: Vĩnh Bình, Thạnh Quới, thị trấn Vĩnh Thạnh, Thạnh An, Thạnh Tiến, Thạnh Mỹ, Vĩnh Trinh (thuộc huyện Vĩnh Thạnh) Thới Hưng, Trung An, Trung Thạnh (thuộc huyện Cờ Đỏ), Thới Thạnh, Tân Thạnh, Định Môn, Xuân Thắng, Thới Tân. (thuộc huyện Thới Lai) Thới Thuận, Thuận An, Trung Kiên, Tân Lộc, Trung Nhứt, Thạnh Hòa, Thuận Hưng, Tân Hưng (thuộc quận Thốt Nốt), Tân Thới, Nhơn Nghĩa, Nhơn ái, thị trấn Phong Điền, Giai Xuân, Mỹ Khánh (thuộc huyện Phong Điền)

KV2: Gồm Thị trấn Thạnh An (thuộc huyện Vĩnh Thạnh), Thị trấn Cờ Đỏ (thuộc huyện Cờ Đỏ), Thị trấn Thới Lai (thuộc huyện Thới Lai), Phường Trường Lạc, Thới Long, Long Hưng, Thới An (thuộc quận Ô Môn), Phường Thốt Nốt (thuộc quận Thốt Nốt), Phường Thới An Đông, Long Tuyền, Long Hòa (thuộc quận Bình Thủy), Phường Ba Láng, Thường Thạnh, Phú Thứ, Tân Phú, Hưng Phú, Hưng Thạnh (thuộc quận Cái Răng).

KV3: gồm các phường: Cái Khế, An Hoà, Thới Bình, An Nghiệp, An Cư, An Hội, Tân An, An Lạc, An Phú, Xuân Khánh, Hưng Lợi, An Bình, An Khánh (thuộc quận Ninh Kiều), Phường Bình Thủy, An Thới, Bùi Hữu Nghĩa, Trà Nóc, Trà An (thuộc quận Bình Thủy), Phường Lê Bình (thuộc quận Cái Răng) Phường Phước Thới, Châu Văn Liêm, Thới Hòa (thuộc quận Ô Môn)

56. TỈNH BẾN TRE

KV 1: Gồm các huyện: Bình Đại, Thạnh Phú, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam (trừ thị trấn Mỏ Cày thuộc KV2-NT), Giồng Trôm (trừ thị trấn Giồng Trôm thuộc KV2-NT), Châu Thành (trừ thị trấn Châu Thành thuộc KV2-NT), Ba Tri (trừ thị trấn Ba Tri thuộc KV2-NT), Chợ Lách (trừ thị trấn Chợ Lách thuộc KV2-NT).

KV2-NT: Gồm các thị trấn: Mỏ Cày, Giồng Trôm, Châu Thành, Ba Tri, Chợ Lách.

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Bến Tre.

57. TỈNH VĨNH LONG

KV1: Gồm các huyện: Mang Thít, Trà Ôn (trừ thị trấn Trà Ôn thuộc KV2-NT), Vũng Liêm (trừ thị trấn Vũng Liêm thuộc KV2-NT), Bình Minh (trừ các xã và thị trấn thuộc KV2-NT), huyện Bình Tân (trừ các xã thuộc KV2-NT), Tam Bình (trừ các xã và thị trấn thuộc KV2-NT); các xã Phú Đức, Hoà Phú, Thạnh Quới, Phú Quới (thuộc huyện Long Hồ).

KV2- NT: Gồm huyện Long Hồ (trừ các xã thuộc KV1), các xã: Thành Trung, Thành Lợi, Thành Đông, Tân Thành, Tân Quới, Tân Bình (thuộc huyện Bình Tân); xã Thuận An, thị trấn Cái Vồn (thuộc huyện Bình Minh); các xã: Tường Lộc, Mỹ Thạnh Trung, Song Phú, Thị trấn Tam Bình (thuộc huyện Tam Bình); thị trấn Trà Ôn (thuộc huyện Trà Ôn), thị trấn Vũng Liêm (thuộc huyện Vũng Liêm).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Vĩnh Long.

58. TỈNH TRÀ VINH

KV1: Gồm các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Càng Long, Duyên Hải và xã Long Đức (thành phố Trà Vinh).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Trà Vinh.

59. TỈNH SÓC TRĂNG

KV1: Gồm các huyện Kế Sách, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Long Phú, Vĩnh Châu, Cù Lao Dung, Ngã Năm, Châu Thành, **Trần Đề**, và Phường 5, phường 10 (thuộc thành phố Sóc Trăng).

KV2: Gồm các xã, phường của thành phố Sóc Trăng (trừ phường 5 và phường 10).

60. TỈNH BẠC LIÊU: Toàn tỉnh thuộc KV1.

61. TỈNH CÀ MAU: Toàn tỉnh thuộc KV1.

62. TỈNH ĐIỆN BIÊN: Toàn tỉnh thuộc KV1.

63. TỈNH ĐẮK NÔNG: Toàn tỉnh thuộc KV1.

64. TỈNH HẬU GIANG

KV1: Gồm thành phố Vị Thanh (**trừ phường 1 và phường 3**), thị xã Ngã Bảy (**trừ phường Ngã Bảy và phường Lái Hiếu**), huyện Vị Thủy, huyện Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp, huyện Châu Thành, huyện Châu Thành A.

KV2-NT: Gồm phường 1 và phường 3 của thành phố Vị Thanh; phường Ngã Bảy và phường Lái Hiếu của thị xã Ngã Bảy.